

Số: **210/2023/QĐST-HNGĐ**

MĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa:

+ *Nguyên đơn:* **Anh Ng. V. C, sinh năm 1991.**

Đăng ký HKTT: thôn Vĩnh An, xã HS, huyện MĐ, thành phố HN.

+ *Bị đơn:* **Chị Tr. Ánh. M, sinh năm 1996.**

Đăng ký HKTT: thôn Vĩnh An, xã HS, huyện MĐ, thành phố HN.

Chỗ ở: thôn Đ, xã HS, huyện MĐ, thành phố HN.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* **Bà Nguyễn.**

Th. Mi, sinh năm 1965.

Hộ khẩu thường trú: đội 1A, thôn Đ, xã HS, huyện MĐ, thành phố HN

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Tr. Ho. Qua, sinh năm 1970**
(chồng bà Mi)

Hộ khẩu thường trú: đội 1A, thôn Đ, xã HS, huyện MĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Qua là: bà Nguyễn. Th. Mi, sinh năm 1965.

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ng. V. C và chị Tr. Ánh. M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ng. V. C và chị Tr. Ánh. M.

- Về con chung: Anh Ng. V. C và chị Tr. Ánh. M có 02 con chung là cháu Ng. Tr. D. Đ, sinh ngày 15/02/2012 và cháu Ng. Tr. K. Ng, sinh ngày 27/10/2014. Anh Ng. V. C và chị Tr. Ánh. M thống nhất thoả thuận, anh C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Ng. Tr. D. Đ, sinh ngày 15/02/2012. Chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Ng. Tr. K. Ng, sinh ngày 27/10/2014; việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh C và chị M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ riêng: Anh Ng. V. C và bà Nguyễn. Th. Mi là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tr. Ho. Qua thống nhất thoả thuận: Anh Ng. V. C trả nợ cho bà Nguyễn. Th. Mi và ông Tr. Ho. Qua toàn bộ số tiền: **214.492.000 đồng** (Hai trăm mười bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng), theo lịch trả nợ, cụ thể như sau:

+ Từ ngày 16/8/2023 đến ngày 31/12/2023 trả nợ 50.000.000đồng.

+ Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2024 trả nợ 30.000.000đồng.

+ Từ ngày 01/04/2024 đến ngày 30/6/2024 trả nợ 30.000.000đồng.

+ Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/9/2024 trả nợ 30.000.000đồng.

+ Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2024 trả nợ toàn bộ số tiền còn lại 74.492.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Anh C tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 5.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039454 ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MĐ, thành phố HN). Anh Ng. V. C còn phải nộp tiếp 5.210.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Nguyễn. Th. Mi số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039460 ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MĐ, thành phố HN

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận :

- TAND TP HN ;
- VKSND huyện MĐ;
- Chi cục THADS huyện MĐ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MĐ

Thẩm phán

Lê Việt C